

Số: /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021; Kế hoạch số 2616/KH-BNN-TCLN ngày 7/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về triển khai Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”; chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 716-CV/VPTU ngày 06/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp, cộng đồng dân cư và người dân đối với công tác phát triển rừng và trồng cây xanh; xác định rõ được vai trò của cây xanh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

- Cụ thể hóa chủ trương trồng 1 tỷ cây xanh, giai đoạn 2021-2025 theo tinh thần Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12/12/2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 và Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế; lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tăng tỷ lệ trồng rừng, trồng cây xanh phân tán theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được phê duyệt.

- Tạo phong trào, hành động thiết thực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

##### **2. Yêu cầu**

- Phát triển cây xanh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Trồng cây xanh trở thành phong trào thi đua của mọi cấp, mọi ngành, trong từng khu dân cư với sự tham gia của mọi người dân; đối với tổ chức phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” ở các địa phương từ năm 2022 chỉ tiêu cao gấp 2 lần so với kết quả thực hiện năm 2020; phấn đấu đến hết năm 2025, toàn tỉnh trồng được ít nhất 34,5 triệu cây.

- Trồng cây xanh phải đi đôi với thường xuyên chăm sóc, bảo vệ, quản lý, giám sát để cây trồng, rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gắn với phân công nhiệm vụ, giao chỉ tiêu cụ thể để thực hiện hiệu quả kế hoạch này.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Đối tượng**

Trồng cây xanh phân tán tại khu vực đô thị, nông thôn và một phần diện tích trồng cây xanh trong rừng tập trung (gồm trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; trồng mới rừng sản xuất trồng loài cây gỗ lớn lâu năm, không bao gồm cây trồng rừng thay thế và cây trồng rừng tái canh sau khai thác gỗ).

### **2. Phạm vi.**

#### **2.1. Trồng cây xanh phân tán**

- *Khu vực đô thị, khu dân cư tập trung:*

+ Trồng trên hành lang đường phố, đường tỉnh lộ.

+ Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung...

+ Công viên, vườn hoa, quảng trường, khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, các công trình tín ngưỡng, nhà ở và các công trình công cộng khác.

- *Khu vực nông thôn:*

+ Trồng trên hành lang đường giao thông nông thôn; trên đất vườn, ven sông, kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; khu du lịch, khu văn hóa lịch sử, tôn giáo, khu công nghiệp, cụm công nghiệp...

+ Đất nương rẫy, trang trại, đất đồi, các mảnh đất nhỏ phân tán có diện tích dưới 0,3 ha.

#### **2.2. Trồng rừng tập trung**

- Đất chưa có rừng, đất chưa đủ tiêu chí thành rừng trong phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ, hành chính của rừng đặc dụng.

- Đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ (phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, biên giới, chắn sóng, lấn biển, chắn gió, chắn cát...).

- Đất quy hoạch trồng mới rừng sản xuất (không bao gồm cây trồng rừng thay thế và cây trồng rừng tái canh sau khai thác gỗ).

### **3. Tiêu chuẩn cây trồng**

#### **3.1. Cây trồng phân tán**

- Chung loại cây trồng khu vực đô thị: Áp dụng theo Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các văn bản pháp luật khác liên quan.

- Chung loại cây trồng khu vực nông thôn: Ưu tiên trồng các loài cây bản địa là các loài cây thân gỗ, cây cảnh quan, cây ăn quả, cây lâu năm, cây đa mục đích.

### 3.2. Trồng rừng tập trung

Chủng loại cây trồng theo quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Quyết định số 4961/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; ưu tiên trồng các giống cây bản địa, các giống cây sản xuất bằng mô, hom. Tập trung trồng các loài cây có năng suất, chất lượng cao, có tính chống chịu thiên tai, dịch bệnh tốt.

### 4. Chỉ tiêu kế hoạch

Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh trồng ít nhất 34,5 triệu cây xanh phù hợp với điều kiện sinh thái, quy hoạch và quỹ đất hiện có của từng địa phương, trong đó:

#### 4.1. Chỉ tiêu kế hoạch trồng cây xanh theo khu vực

- Trồng cây xanh phân tán (cả khu vực đô thị và nông thôn): Ít nhất 30 triệu cây, tương đương 87% (bình quân mỗi năm 6 triệu cây)

- Trồng cây xanh tập trung: Ít nhất 2.629 ha, tương đương khoảng 4,5 triệu cây (13% kế hoạch); bình quân mỗi năm trồng ít nhất 525 ha rừng.

#### 4.2. Chỉ tiêu kế hoạch trồng cây xanh hằng năm

- Năm 2021, trồng khoảng 6,1 triệu cây xanh (trong đó, trồng cây xanh phân tán khoảng 5,2 triệu cây, tăng khoảng 2,6 lần so với năm 2020).

- Từ năm 2022 - 2025 mỗi năm trồng ít nhất 7 triệu cây xanh (trong đó, trồng cây xanh phân tán 6,2 triệu cây, tăng khoảng 3,1 lần so với năm 2020).

*(Chi tiết phân bổ chỉ tiêu trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025 theo Phụ biểu đính kèm )*

### 5. Quản lý, chăm sóc cây trồng

5.1. Cây xanh đô thị: Tổ chức quản lý, chăm sóc cây xanh theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh

5.2. Cây xanh khu vực nông thôn: Quản lý, chăm sóc cây xanh trồng phân tán khu vực nông thôn theo hướng:

- Cây xanh được trồng trên diện tích đất công, các công trình công cộng, đường xá, bờ kênh, mương thủy lợi... đã giao cho tổ chức, các hội, đoàn thể, quần chúng quản lý, chăm sóc.

- Cây xanh do các hộ gia đình, cá nhân tự trồng phân tán do hộ gia đình, cá nhân quản lý, chăm sóc.

5.3. Cây xanh rừng trồng tập trung: Quản lý, chăm sóc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch được xác định chủ yếu từ nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng để trồng cây xanh phân tán khu vực nông thôn, các khu vực công cộng khác.

- Lòng ghép nguồn vốn, dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và hỗ trợ trồng mới rừng sản xuất, hỗ trợ trồng rừng thay thế nương rẫy, trồng cây lâm nghiệp phân tán... thông qua các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (kế hoạch phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững; nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ); kêu gọi tài trợ, triển khai có hiệu quả các dự án ODA đầu tư cho bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng, trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh như dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa”.

- Các dự án phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công sở, hành lang đường giao thông... và các chương trình chương trình phát triển kinh tế xã hội khác có hạng mục trồng cây xanh được các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện: Chủ đầu tư các dự án thực hiện trên cơ sở hạng mục của dự án được duyệt.

- Kinh phí từ ngân sách tỉnh đầu tư cho các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và công tác đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát hàng năm với mức kinh phí không quá 1,2 tỷ đồng/năm theo dự toán kinh phí được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai, cân đối, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch này.

- Tham mưu, duy trì và tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “*Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ*” hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tập huấn, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ, sử dụng, phát triển rừng, phát triển cây xanh trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, triển khai trồng cây xanh tập trung trong rừng phòng hộ, đặc dụng, trồng mới rừng sản xuất và trồng cây lâm nghiệp phân tán khu vực nông thôn.

- Hàng năm chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thường xuyên tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất kết quả trồng cây xanh ở các địa phương, đơn vị; chủ trì, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ, bố trí nguồn kinh phí phù hợp từ ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; đồng thời thẩm định dự toán kinh phí ngân sách tỉnh để thực hiện kế hoạch, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương đầu tư có mục tiêu để trồng rừng phòng hộ, đặc dụng và hỗ trợ trồng mới rừng sản xuất, hỗ trợ trồng rừng thay thế nương rẫy, trồng cây lâm nghiệp phân tán... theo quy định.

#### 4. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các dự án giao thông đầu tư xây dựng mới có hạng mục trồng cây xanh trên hành lang đường giao thông. Thực hiện bổ sung trồng cây xanh đối với các dự án đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, huyện.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác quy hoạch, trồng, di chuyển, chặt hạ cây xanh trong phạm vi đất của đường bộ đối với các quốc lộ được uỷ quyền quản lý và đường tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý.

#### 5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, trong đó bảo đảm không gian quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, diện tích đất cho phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2019/BXD; TCVN 9257:2012) và các quy định hiện hành.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh. Rà soát, nghiên cứu, bổ sung quy định về quản lý cây xanh khu vực nông thôn phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

6. Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Nghi Sơn và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch trồng, phát triển cây xanh trong Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 2021-2025; gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định phạm vi, quy mô quỹ đất để bố trí trồng cây xanh; thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, phục hồi, cải tạo môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo

Thanh Hóa và các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng thời lượng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ngành có liên quan theo phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng và các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa và các đoàn thể chính trị, xã hội nghề nghiệp quan tâm phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Thanh thiếu niên chủ động, tích cực tham gia trồng cây xanh.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức rà soát quy hoạch sử dụng đất, trong đó xác định quỹ đất trồng rừng phòng hộ, đất trồng mới rừng sản xuất gỗ lớn; đất quy hoạch trồng cây xanh đô thị, đất phát triển trồng cây xanh phân tán vùng nông thôn; chủ động xây dựng kế hoạch trồng rừng, trồng cây xanh phân tán hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc huyện kêu gọi, vận động, huy động các tổ chức, doanh nghiệp tham gia, chung tay đóng góp thực hiện trồng cây xanh vì cộng đồng,...

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án phát triển cây xanh trên địa bàn. Tổ chức, duy trì, phát triển phong trào “Tết trồng cây” và trồng cây nhân dân hàng năm; giao chỉ tiêu kế hoạch trồng cây cho các địa phương, cơ quan, đơn vị và từng khu dân cư. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng.

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, giám sát, phân công trách nhiệm cho các địa phương, tổ chức, đoàn thể trong quá trình trồng, chăm sóc, bảo vệ, quản lý rừng và cây xanh.

- Phát động phong trào thi đua như “Ngày Chủ Nhật xanh”, “Ngày Chủ Nhật nông thôn mới”, “Trồng thêm một cây xanh là thêm một hành động vì môi trường”, “Màu xanh cho tương lai”... để kêu gọi, vận động toàn dân tham gia trồng cây, trồng rừng, tạo nên phong trào thường xuyên, liên tục, hiệu quả trong toàn xã hội. Đưa nhiệm vụ trồng cây xanh trở thành phong trào thi đua thường xuyên của địa phương, đơn vị và mọi người dân.

- Hàng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, biểu dương khen thưởng, nhân rộng điển hình những tổ chức, cá nhân làm tốt; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lâm nghiệp, xây dựng theo quy định.

12. Các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, hiệp hội.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong tuyên truyền, vận động thành viên tổ chức tham gia trồng cây, trồng rừng, chăm

sóc, quản lý, bảo vệ cây xanh.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng về mục đích, ý nghĩa của việc trồng và bảo vệ rừng, cây xanh; động viên, khuyến khích, kêu gọi toàn dân tham gia trồng cây, trồng rừng, tạo nên phong trào thường xuyên, liên tục, hiệu quả trong toàn xã hội.

- Vận động, hướng dẫn quần chúng, nhân dân ký các cam kết, hương ước về bảo vệ rừng, bảo vệ cây xanh môi trường.

- Huy động, vận động nguồn vốn trong các tổ chức, doanh nghiệp; quyên góp của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng cho phát triển cây xanh.

- Triển khai các hoạt động tình nguyện tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc; các đoàn thể CT-XH cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các huyện, thị, thành ủy (p/hợp);
- Các chủ rừng Nhà nước;
- Lưu VT, NN.

(MC65.03.21)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

Phụ biểu:

**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRỒNG CÂY XANH, GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số:            /KH-UBND ngày            tháng            năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Địa phương	Tổng số cây xanh trồng giai đoạn 2021-2025 (1.000 cây)	Trồng cây xanh phân tán giai đoạn 2021-2025 (1.000 cây)	KH trồng cây phân tán theo từng năm (1.000 cây)					Trồng rừng tập trung năm 2021-2025 (ha)	Trong đó			Tổng số cây xanh trồng giai đoạn 2021-2025 (1.000 cây)						Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Quy số cây tương đương 2021-2025 (1.000 cây)	Trồng RPH, ĐĐ (ha)	Trồng mới RSX (ha)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng	
1	2	3=4+11	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
<b>Tổng cộng</b>		<b>34.500</b>	<b>30.000</b>	<b>5.220</b>	<b>6.195</b>	<b>6.195</b>	<b>6.195</b>	<b>6.195</b>	<b>2.629</b>	<b>4.500</b>	<b>400</b>	<b>2.229</b>	<b>6.120</b>	<b>7.095</b>	<b>7.095</b>	<b>7.095</b>	<b>7.095</b>	<b>34.500</b>	
1	TX. Nghi Sơn	1.853	1.688	230	364	364	364	365	66	165	66		263	397	397	397	398	1.853	
2	Quảng Xương	1.405	1.405	245	290	290	290	290					245	290	290	290	290	1.405	
3	TP. Sầm Sơn	937	937	163	193	193	193	193					163	193	193	193	193	937	
4	Hoằng Hóa	1.457	1.405	245	290	290	290	290	26	52	26		255	300	300	300	301	1.457	
5	Hậu Lộc	1.163	1.027	179	212	212	212	212	68	136	68		206	239	239	239	239	1.163	
6	Nga Sơn	1.066	986	236	188	187	188	188	40	80	40		252	204	203	204	204	1.066	
7	Thanh Hóa	1.218	1.218	212	252	251	251	251					212	252	251	251	251	1.218	
8	Nông Cống	1.127	1.127	196	233	233	233	233					196	233	233	233	233	1.127	
9	Bỉm Sơn	1.199	1.199	209	247	247	247	248					209	247	247	247	248	1.199	
10	Hà Trung	1.124	1.124	196	232	232	232	232					196	232	232	232	232	1.124	
11	Thiệu Hóa	977	977	170	202	202	202	202					170	202	202	202	202	977	
12	Thọ Xuân	1.056	1.056	182	218	220	220	218					182	218	220	220	218	1.056	
13	Đông Sơn	593	593	104	123	123	122	122					104	123	123	122	122	593	
14	Triệu Sơn	1.054	1.054	182	218	219	218	217					182	218	219	218	217	1.054	
15	Yên Định	1.030	1.030	179	213	213	213	213					179	213	213	213	213	1.030	
16	Vĩnh Lộc	1.093	1.093	190	226	226	226	226					190	226	226	226	226	1.093	
17	Mường Lát	1.707	992	173	205	205	205	205	424	714	40	384	316	348	348	348	348	1.707	
18	Như Xuân	1.439	1.124	196	232	232	232	232	192	315	10	182	259	295	295	295	295	1.439	
19	Như Thanh	1.219	983	171	203	203	203	203	136	236	20	116	218	250	250	250	250	1.219	
20	Thường Xuân	1.089	981	171	203	203	203	203	50	107	30	20	192	224	224	224	224	1.089	
21	Lang Chánh	1.223	1.077	187	222	222	222	222	86	146	10	76	217	252	251	251	252	1.223	
22	Bá Thước	1.614	1.124	196	232	232	232	232	295	490	20	275	294	330	330	330	330	1.614	



TT	Địa phương	Tổng số cây xanh trồng giai đoạn 2021-2025 (1.000 cây)	Trồng cây xanh phân tán giai đoạn 2021-2025 (1.000 cây)	KH trồng cây phân tán theo từng năm (1.000 cây)					Trồng rừng tập trung năm 2021-2025 (ha)	Trong đó			Tổng số cây xanh trồng giai đoạn 2021-2025 (1.000 cây)						
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Quy số cây tương đương 2021-2025 (1.000 cây)	Trồng RPH, ĐĐ (ha)	Trồng mới RSX (ha)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng	Ghi chú
23	Quan Sơn	1.604	1.077	187	222	222	222	222	319	528	20	299	293	328	328	328	328	1.604	
24	Thạch Thành	1.477	1.124	196	232	232	232	232	210	354	20	190	266	303	303	303	303	1.477	
25	Cẩm Thủy	1.229	1.160	202	239	239	239	240	43	69		43	216	253	253	253	253	1.229	
26	Quan Hoá	1.460	1.283	223	265	265	265	265	94	177	30	64	259	300	300	300	300	1.460	
27	Ngọc Lặc	2.090	1.160	202	239	239	239	240	581	930		581	388	426	425	425	426	2.090	